

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 31-01-2019

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thanh E, sinh năm 1996 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã KL, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2018, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu RSX, màu xanh – bạc – đen, biển số 69U1-6436 chở Nguyễn Thanh B lại quán Thới Bình nhậu, khi đi đến quán B lấy chìa khóa xe cất giữ. Đến 0 giờ ngày 09/9/2018 thì T nghỉ nhậu và đi sang Nhà trọ 123 (QB) thuộc ấp O, xã TB thuê phòng trọ nghỉ, còn B tiếp tục ở lại quán nhậu. Khi thuê phòng trọ thì T dẫn xe biển số 69U1-6436 đậu trước phòng trọ rồi vào phòng số 2 ngủ, khoảng 30 phút sau, B nghỉ nhậu và đi vào phòng trọ ngủ với T. Đến 02 giờ sáng cùng ngày, B thức dậy thấy T còn đang ngủ, sẵn trong người có chìa khóa xe, B nảy sinh ý thức lấy trộm xe, B lấy ví da trong túi quần của T ra lấy 500.000 đồng bỏ vào túi quần của mình rồi mở cửa phòng ra ngoài đi lại chỗ chiếc xe biển số 69U1-6436 dẫn xe ra cổng, B kêu chủ Nhà trọ mở cửa nói là đi mua đồ ăn cho T, sau khi chủ nhà trọ mở cổng B điều khiển xe chạy về thị trấn CN, huyện CN, tỉnh Cà Mau sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi lại cá nhân. Đến ngày 10 ngày 11 năm 2018, B mang xe biển số 69U1-6436 đến Cơ quan triều tra Công an huyện TB đầu thú.

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 xe mô tô hiệu RSX, màu xanh – bạc – đen, biển số 69U1-6436, giá trị tài sản thực tế là 9.180.000 đồng.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thanh B, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”: Phạt bị cáo B từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Vật chứng: Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại chiếc xe mang biển số 69U1-6436, đối với số tiền 500.000 đồng, quá trình điều tra và tại đơn xin vắng mặt ngày 25/01/2019 ông T không yêu cầu bị cáo trả lại nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội như đã được trình bày trên và xin được giảm nhẹ hình phạt;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TB, tỉnh Cà Mau, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lúc 02 giờ ngày 09/9/2018 bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm 500.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô hiệu RSX, màu xanh – bạc – đen, biển số 69U1-6436 của anh Nguyễn Văn T. Tổng giá trị định giá tài sản và tiền B lấy trộm là 9.680.000 đồng.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Từ những căn cứ đã nêu có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 14/01/2019 mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng để nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của anh T là chiếc xe và số tiền 500.000 đồng để sử dụng và phục vụ cho lợi ích cá nhân. Lỗi khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng giá trị tài sản trộm cắp được định giá là 9.680.000 đồng. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 65/2007/HSST ngày 12/12/2007 Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh Cà Mau đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo không có nơi cư trú ổn định. Do đó, cần xử phạt với mức hình phạt thật

ng nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để phòng ngừa chung và giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, tự nguyện đem tài sản trộm cắp giao nộp cho công an theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản trộm gồm 01 chiếc xe mô tô hiệu RSX, màu xanh – bạc – đen, biển số 69U1-6436 và số tiền 500.000 đồng, bị hại đã nhận lại được chiếc xe, đối với số tiền 500.000 đồng bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T 01 chiếc xe mô tô hiệu RSX, màu xanh – bạc – đen, biển số 69U1-6436. Đối với số tiền 500.000 đồng trong quá trình điều tra anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh B phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2018.

3. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp 200.000 đồng.

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông T, ông E vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TB;
- Công an huyện TB;
- Chi cục THA huyện TB;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Lan Anh